

Số: 46 /TB-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 3 năm 2019

## THÔNG BÁO

### Việc quy định về mã số lớp, mã số sinh viên tại Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, kế hoạch tuyển sinh của Nhà trường, để khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý đào và tra cứu các thông tin liên quan đến công tác sinh viên, Nhà trường quy định về mã số lớp, mã số sinh viên tại Trường Đại học Hồng Đức, cụ thể như sau:

#### **A. Mã số lớp sinh viên, gồm 7-9 ký tự:**

Ký tự thứ 1, 2 là hai số cuối của năm tuyển sinh:

Ký tự thứ 3 là bậc, loại hình đào tạo: 1: NCS; 2: Thạc sĩ; 3: Đào tạo từ xa; 4: Bồi dưỡng; 5: Cao đẳng nghề; 6: Chính quy; 7: Liên thông chính quy; 8: VLVH; 9: VB2

Ký tự thứ 4, 5, 6 là mã ngành đào tạo

Đối với các lớp chính quy, ký tự thứ 7 là A, B, C

Đối với các lớp LT, VLVH, VB2, ký tự thứ 7 là C/T/V/P (C: LT từ CD, T: LT từ TC, V: VB2, P: từ THPT)

Ký tự thứ 8 là A/B (A: tuyển sinh đợt 1: từ tháng 01 đến tháng 6; B: tuyển sinh đợt 2: từ tháng 7 đến tháng 12 hằng năm). Đối với ngành trong 1 đợt có nhiều lớp thì là A1, A2, A3/B1, B2, B3.

#### **Ví dụ:**

- Mã số lớp của ngành SP Toán (chính quy) tuyển sinh năm 2018: 186101A, đối với lớp chất lượng cao thì mã số lớp là: 186101CLC...

- Đối với các hệ LT, VLVH, VB2, tuyển sinh đợt 1

Mã số lớp của ngành Kế toán-LT từ CD (chính quy): 187401CA

Mã số lớp của ngành Kế toán-LT từ TC (chính quy): 187401TA

Mã số lớp của ngành Kế toán-LT từ CD (VLVH): 188401CA

Mã số lớp của ngành Kế toán-LT từ TC (VLVH): 188401TA

Mã số lớp của ngành Kế toán-VB2: 189401VA

- Đối với các hệ LT, VLVH, VB2, tuyển sinh đợt 2

Mã số lớp của ngành Kế toán-LT từ CD (chính quy): 187401CB

#### **B. Mã số sinh viên, gồm 10 ký tự**

Ký tự 1, 2 là hai số cuối của năm tuyển sinh:

Ký tự thứ 3 là bậc, loại hình đào tạo: 1: NCS; 2: Thạc sĩ; 3: Đào tạo từ xa; 4: Bồi dưỡng; 5: Cao đẳng nghề; 6: Chính quy; 7: Liên thông chính quy; 8: VLVH; 9: VB2

Ký tự 4, 5, 6 là mã ngành đào tạo

Đối với hệ chính quy, ký tự 7, 8, 9, 10 là số thứ tự sinh viên, gồm 4 số.

Đối với các hệ LT, VLVH, VB2 **tuyển sinh đợt 1**, ký tự 7 (C: LT từ CD, T: LT từ TC, V: VB2, P: từ THPT)

Ký tự 8, 9, 10 là số thứ tự sinh viên, gồm 3 số.

**Ví dụ:**

Ngành Kế toán-LT từ CD (chính quy): 187401C001

Ngành Kế toán-LT từ TC (chính quy): 187401T001

Ngành Kế toán-VB2: 189401V001

- Đối với các hệ LT, VLVH, VB2 **tuyển sinh đợt 2**, ký tự 7 (C: LT từ CD, T: LT từ TC, V: VB2, P: từ THPT), ký tự 8 là số 5.

Ký tự 9, 10 là số thứ tự sinh viên, gồm 2 số.

Ngành Kế toán-LT từ CD (chính quy): 187401C501

Ngành Kế toán-LT từ TC (chính quy): 187401T501

Ngành Kế toán-VB2: 189401V501

Trên đây là quy định về mã số lớp, mã số sinh viên. Yêu cầu các Trường đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện theo quy định trên./.

**Nơi nhận:**

- Các đơn vị có liên quan;
- Lưu: VT, P. CTHSSV ✓

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
ĐẠI HỌC  
HỒNG ĐỨC  
HOÀNG THỊ MAI